TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 678/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1136/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 5/5, khu phố 4, phường Đ, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thụy Lệ K**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 1/92A, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thụy Lệ K, sinh năm 1973.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984 và ông Nguyễn Thụy Lệ K, sinh năm 1973 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa ông C và bà K với nội dung ông C và bà K thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Quốc Thiên M, sinh ngày 28/08/2007 và cháu Nguyễn Thụy Mai A, sinh ngày 13/02/2011 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông C thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Quốc C tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008987 ngày 03/4/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông C số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí